

ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT
COURSE SYLLABUS
Môn học: Quản trị học căn bản
Course's name: Fundamental of Management

1. Thông tin chung/ General Information

- Mã số môn học/ <i>Course Code:</i>	QT 01			
- Số tín chỉ/ <i>Credit no:</i>	3			
- Số tiết/ <i>Periods: 45</i>	Lý thuyết/ <i>Theory:</i> 30 tiết/ <i>30 periods</i>	Thực hành/ <i>Practice:</i>	Thảo luận nhóm/ Discussion: 5	Thuyết trình/ Presentation: 10 periods
- Môn học tiên quyết/ <i>Prerequisite course:</i>	Kinh tế học vi mô / <i>Microeconomics</i>			
- Môn học trước/ <i>Previous Course:</i>				
- Môn song hành/ <i>Simultaneous Course:</i>				
- CTĐT/ <i>Training Program</i>	Kinh tế đối ngoại/ <i>International Economics Relations</i>			
- Trình độ/ <i>Level</i>	Năm 1/ <i>First year student</i>			

2. Mục đích/ mục tiêu môn học (Course Purposes/ Aims):

- 2.1 Hiểu được một số khái niệm cơ bản: tổ chức, quản trị, nhà quản trị, cấu trúc và đặc điểm của doanh nghiệp; cấp bậc quản trị và sự cần thiết của quản trị trong các tổ chức
- 2.2 Nắm được các kỹ năng cần thiết đối với nhà quản trị và những vai trò cơ bản của nhà quản trị trong một tổ chức
- 2.3 Phân tích được ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của tổ chức.
- 2.4 Có khả năng quản trị thông tin trong tổ chức
- 2.5 Hiểu được quá trình quản trị thông các chức năng quản trị
- 2.6 Tự phân tích được các tình huống quản trị và ra quyết định để giải quyết tình huống trong thực tiễn
- 2.7 Có được một số kỹ năng: giao tiếp, làm việc nhóm

- 2.1 *Understand the basic concepts: organization, management, managers, structure and characteristics of the business; levels of governance and the need for management in organizations.*
- 2.2 *Understand the necessary skills for the management and the fundamental role of managers in an organization*
- 2.3 *Analyze the environmental impact to the organization activities.*

- 2.4 Able to manage information within the organization
- 2.5 Understand the process of management through administrative functions
- 2.6 Self-analyse of management situations and make decision to resolve the situation in practice
- 2.7 Having skills: communication, teamwork...

3. Tóm tắt nội dung môn học (Course Outlines):

Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. *Cơ sở khoa học của quản trị:* các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. *Các chức năng quản trị* như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại như quản trị sự thay đổi, quản trị rủi ro, quản trị học trong nền kinh tế tri thức.

The general problem: Introducing the concept and role of the *management* and history of *management*. Scientific basis of *management*: the management theories, principles and methods of management, information and management decisions. The administrative functions such as planning, organization, coordination, inspection, adjustment and some problems of modern *management* as managing change, risk management, *management* knowledge economy.

4. Tài liệu giảng dạy/ Textbook and additional learning materials

4.1 Giáo trình/ Textbook

- [1] Giáo trình Quản trị học , PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp, NXB Lao động – xã hội
- [1] *Basic management Textbook, Associate Professor Nguyen Thi Lien Diep, Labour and Social Publishing House*

4.2 Tài liệu chính yếu khác/ Additional learning materials

- [1] Donnelly, J.H.; Gibson, J.L. và Ivancevich, J.M.; “Quản Trị Học Căn Bản”, NXB Thống kê, 2000.
- [2] Robbins, S.P. và Coulter, M.; “Management” , NXB Prentice Hall International, 1996.
- [1] *Donnelly, J.H.; Gibson, J.L. and Ivancevich, J.M (2000), “Basic Management”, Statistics Publishing House.*
- [2] *Robbins, S.P. and Coulter, M. (1996); “Management”, Prentice Hall International.*

5. Chuẩn đầu ra môn học (Course Learning Outcomes):

- LO1. Có kiến thức tổng quan về quản trị.
- LO2. Hiểu được các nguyên lý quản trị, môi trường ảnh hưởng thế nào đến hoạt động của doanh nghiệp và tôn trọng sự đa dạng của văn hóa doanh nghiệp
- LO3. Hiểu vai trò của thông tin trong quá trình quản trị, những quyết định quản trị khi ban hành, xác định được những cách thức ra và triển khai quyết định
- LO4. Nắm được các chức năng của quản trị gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra
- LO5. Có kỹ năng đưa ra kết luận và đưa ra quyết định. Nắm bắt được cơ hội kinh doanh và có tư duy sáng tạo trong kinh doanh

- LO6. Có kỹ năng xây dựng mạng lưới quan hệ khác nhau
- LO7. Có khả năng lựa chọn chiến lược giao tiếp và cấu trúc giao tiếp phù hợp
- LO8. Phân tích định tính
- LO9. Thể hiện sự kiên trì, linh hoạt, sự tư duy sáng tạo
- LO10. Hiểu được các bên liên quan, chiến lược và mục tiêu của doanh nghiệp
- LO11. Biết hình thành nhóm hiệu quả
- LO12. Biết hoạt động nhóm

- LO1. Have general knowlegde of basic management*
- LO2. Understand the principles of management, how the environment affects the operation of the business and respect the diversity of corporate culture*
- LO3. Understand the role of information in the management proces, issued management decisions, identify ways of making and implemeting decisions*
- LO4. Understand the functions of management includes: planning, organization, control, inspection.*
- LO5. Good skills in drawing conclusions and making decisions. Seizing business opportunities and creative business brain.*
- LO6. Having skills in building relationship network.*
- LO7. Ability to choose appropriate communicate strategy and structure*
- LO8. Qualitative analysis*
- LO9. Shown perseverance , flexibility, the creative thinking*
- LO10. Understanding stakeholders , strategies and objectives of the enterprise*
- LO11. Knowing form effective team*
- LO12. Knowing group activities*

6. Phương pháp học tập/ Learning methods:

- Thuyết giảng
- Thuyết trình
- Thảo luận
- Bài tập nhóm
- Bài tập về nhà
- *Lecture*
- *Presentation*
- *Discussion*
- *Group Exercise*
- *Homework*

7. Phương pháp đánh giá/Assessment

TT/ No	Phương pháp/ Method	Tỷ trọng/ Weight	Hình thức/ Forms	Chuẩn đầu ra/ Learning Outcomes
1	Thuyết trình/ Presentation	15%	Báo cáo nhóm/ Oral Presentation	LO ₄ ; LO ₅ ; LO ₆ ; LO ₇ ; LO ₈ ; LO ₉ ; LO ₁₀ ; LO ₁₁ ; LO ₁₂
2	Bài tập nhóm/Group	15%	Bài tập nhóm/Group homework	LO ₆ ; LO ₇ ; LO ₈ ; LO ₉ ; LO ₁₀ ; LO ₁₁ ; LO ₁₂

	<i>homework</i>			
3	Kiểm tra giữa kỳ/ Midterm exam	20%	Trắc nghiệm/ <i>Objective test</i>	LO ₁ ; LO ₂ ; LO ₃ ; LO ₄ ; LO ₅
4	Kiểm tra cuối kỳ/ Final Exam	50%	Trắc nghiệm/ <i>Objective test</i> (25%) Tự luận/ <i>Subjective test</i> (25%)	LO ₁ ; LO ₂ ; LO ₃ ; LO ₄ ; LO ₅ ; LO ₆ ; LO ₇
	Tổng cộng/ Total	100%		



IER

FOUNDED 2000